

QUỐC HỘI
Số: 08/2003/QH11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2003

LUẬT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt ngày 20 tháng 5 năm 1998.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt:

1- Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 1. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sau đây là đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt:

1. Hàng hóa:

a) Thuốc lá điếu, xì gà;

b) Rượu;

c) Bia;

d) Ô tô dưới 24 chỗ ngồi;

đ) Xăng các loại, nap-ta (naphtha), chế phẩm tái hợp (reformade component) và các chế phẩm khác để pha chế xăng;

e) Điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống;

g) Bài lá;

h) Vàng mã, hàng mã;

2. Dịch vụ:

a) Kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê;

- b) Kinh doanh ca-si-nô (casino), trò chơi bằng máy giắc-pót (jackpot);
- c) Kinh doanh giải trí có đặt cược;
- d) Kinh doanh gôn (golf): bán thẻ hội viên, vé chơi gôn;
- đ) Kinh doanh xổ số."

2- Khoản 6 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"6. Đối với rượu, bia sản xuất trong nước, kinh doanh ca-si-nô, trò chơi bằng máy giắc-pót, kinh doanh gôn, giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt do Chính phủ quy định cụ thể.

Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hoá, dịch vụ quy định tại Điều này bao gồm cả khoản thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Trường hợp đối tượng nộp thuế có doanh số mua, bán bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh doanh số để xác định giá tính thuế."

3- Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Thuế suất

Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ được quy định theo Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt sau đây:

BIỂU THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Thuế suất (%)
I-	Hàng hoá	
1.	Thuốc lá điếu, xì gà	
	a) Thuốc lá điếu có đầu lọc sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu nhập khẩu, xì gà	65
	b) Thuốc lá điếu có đầu lọc sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu sản xuất trong nước	45
	c) Thuốc lá điếu không đầu lọc	25
2.	Rượu	